

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG BỆNH ĐẠI TẠI TỈNH BẮC GIANG (2015 - 2019)

Nguyễn Văn Chuyên¹, Nguyễn Văn Khải², Ngô Quý Lâm²

TÓM TẮT:

Mục tiêu: Mô tả thực trạng công tác phòng chống bệnh dại tại tỉnh Bắc Giang, 2015 – 2019.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang xác định các yếu tố nguy cơ mắc bệnh dại của cộng đồng trong giai đoạn 1/2015 -12/2019 tại tỉnh Bắc Giang.

Kết quả: Trong 5 năm (2015-2019), Bắc Giang có 43.128 người phơi nhiễm với bệnh dại được tiêm vắc xin và huyết thanh kháng dại. Trên 33% số đàn chó được tiêm phòng dại. Người được điều trị dự phòng dại sau phơi nhiễm tập trung ở nam giới (58,75%), nhóm trẻ em dưới 15 tuổi (24,9%), mù chữ (50,58%), khu vực nông thôn (60,7%) và thuộc hộ nghèo (62,65%). Bên cạnh đó, chó là động vật chủ yếu gây phơi nhiễm cho người (95,0%), đa số có biểu hiện bình thường khi cắn người (57,4%) và hầu hết các trường hợp không theo dõi được tình trạng sức khỏe của con vật sau khi gây vết thương cho người (83,5%). Trong tổng số 1285 người được phỏng vấn có 60,31% có hiểu biết chung về bệnh dại tốt và 14,4% không biết về bệnh dại. Có 53,31% người được điều có hiểu biết đúng và chấp hành tốt hướng dẫn của bộ y tế về phòng chống bệnh dại. Chỉ có 7,39% đối tượng không chưa hiểu rõ được tác dụng của vắc xin phòng chống bệnh. Bên cạnh đó, khoảng 82% đối tượng có hiểu biết tốt về xử trí vết thương sau khi động vật cắn.

Kết luận: Công tác tiêm phòng dại tại Bắc Giang ngày càng được chú trọng, nhưng nguy cơ của việc tiêm phòng muộn vẫn còn tồn tại trong cộng đồng.

Từ khóa: Phòng chống dại, tỉnh Bắc Giang.

SUMMARY:

SITUATION OF RABIES PREVENTION AND CONTROL IN BAC GIANG PROVINCE (2015 - 2019)

Objective: Describe the current situation of rabies prevention and control in Bac Giang province, 2015 -

2019.

Subjects and methods: Cross-sectional descriptive studies combining retrospective risk factors for rabies according to people's knowledge and rabies vaccination for dogs in the period from 1/2015 to 12/2019 in Bac province Giang.

Results: In 5 years (2015-2019), Bac Giang had 43,128 people exposed to rabies vaccinated with rabies-resistant serum and vaccines; over 33% of dogs were rabies vaccinated. People receiving post-exposure rabies prophylaxis were concentrated in men (58.75%), children under 15 years old (24.9%), illiterate (50.58%), and rural areas (60.7 %) and poor households (62.65%). In addition, dogs are the main animals that cause human exposure (95.0%), most have normal symptoms when biting humans (57.4%) and in most cases, the status cannot be observed their health after causing human injury (83.5%) Out of a total of 1285 interviewees, 60.31% have a good general understanding of rabies and 14.4% do not know about rabies. There are 53.31% of people who have the right understanding and good compliance with the guidance of the Ministry of Health on rabies prevention. Only 7.39% of subjects do not fully understand the effects of vaccines against disease. Besides, about 82% of subjects have good understanding of wound management after animal bites

Conclusion: Rabies vaccination in Bac Giang is increasingly focused, but the risk of late vaccination still exists in the community.

Keywords: Rabies prevention, Bac Giang province.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mặc dù bệnh dại đã có vắc xin điều trị dự phòng nhưng vẫn là vấn đề y tế công cộng toàn cầu. Bệnh dại lưu hành và lây lan ở Việt Nam nhiều năm nay, tỷ lệ tiêm phòng xấp xỉ 500/100.000 dân, cao nhất trên thế giới và

1. Học viện Quân y

2. Đại học Y dược Hải Phòng

Chịu trách nhiệm chính: nguyenvanchuyenk40@gmail.com

» Ngày nhận bài: 26/08/2020 | » Ngày phản biện: 05/09/2020 | Ngày duyệt đăng: 12/09/2020

tổng phí hơn 300 tỷ đồng tiền VX hàng năm. Tỷ lệ tử vong ở Việt Nam cũng khá cao với tỷ lệ chết do đại đứng thứ 14 trên thế giới. Bệnh xuất hiện đỉnh điểm năm 1995 với 505 trường hợp tử vong. Ngay sau đó, Thủ tướng chính phủ đã ra Chỉ thị 92/TTg về PCB vào năm 2003 chỉ còn 34 bệnh nhân [1]. Tuy nhiên cùng với sự gia tăng bệnh đại ở các nước châu Á, số bệnh nhân tử vong do đại ở Việt Nam cũng gia tăng trở lại năm 2009 là 68 trường hợp xảy ra trên 18 tỉnh/thành phố và năm 2010 là 78 trường hợp tử vong ở 30 tỉnh/thành phố trên cả nước [2]. Mặt khác Việt Nam hiện đã và đang là nước chịu ảnh hưởng lớn từ sự biến đổi khí hậu toàn cầu được dự báo là kéo theo sự gia tăng của các bệnh dịch truyền nhiễm nói chung trong đó có bệnh đại [2]. Tập tục nuôi chó từ lâu đời nay với nhiều mục đích khác nhau như giữ nhà, chó cảnh, làm thực phẩm... nhưng ý thức của người dân còn chưa tốt, tình trạng nuôi chó thả rông, không tiêm phòng, chó ra đường không có rọ mõm ngày càng phổ biến ở cả nông thôn và thành thị, dẫn tới số người bị chó cắn vẫn cao. Bệnh đại chủ yếu lưu hành tại khu vực miền Bắc trong đó có Bắc Giang [3]. Một trong những biện pháp phòng bệnh đại có hiệu quả cao là thông tin - truyền thông và giáo dục sức khỏe để mọi người hiểu biết đầy đủ về bệnh đại, từ đó tự bảo vệ cho bản thân và cộng đồng. Kiến thức, thái độ và thực hành (KAP) về bệnh đại trong cộng đồng là rất cần thiết cho việc tiếp tục lập kế hoạch, đề ra các biện pháp phòng chống và qua đó đánh giá hiệu quả của chương trình giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh đại. Vì vậy, nghiên cứu được tiến hành nhằm mục tiêu: mô tả thực trạng công tác tiêm phòng bệnh đại tại tỉnh Bắc Giang, 2015 – 2019.

Số liệu của bài báo là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học bệnh đại và dịch tễ học phân tử vi rút đại - đề xuất chúng vi rút đại để sản xuất vắc xin, Mã số: KC.10.41/16-20.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Người bị phơi nhiễm bệnh đại: Điều tra kiến thức của 1285 đối tượng bị phơi nhiễm trong năm 2019.

- Hồ sơ, số liệu người bị phơi nhiễm tiêm phòng đại tại các điểm tiêm VX phòng đại của tuyến huyện, tỉnh.

Dựa trên hệ thống báo cáo ngành dọc của ngành y tế dự phòng tỉnh Bắc Giang, tổng hợp tất cả số liệu của tỉnh được trong thời gian nghiên cứu năm 2015-2019 được thu thập và phân tích.

- Hồ sơ, số liệu tiêm phòng đại cho chó của chi cục chăn nuôi và thú y Bắc Giang.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang kết hợp hồi cứu số liệu tiêm phòng đại tại các điểm tiêm nhằm đánh giá mức độ phơi nhiễm của người và nguy cơ từ đàn chó không được tiêm phòng đại

2.2.2. Nội dung nghiên cứu và phương pháp thu thập thông tin

* Công cụ thu thập thông tin:

- Hồ sơ, báo cáo về và tiêm phòng đại ở người bao gồm:

+ Phiếu điều tra bệnh nhân tiêm VX, HTKD

+ Báo cáo tháng BN tiêm VX, HTKD

- Báo cáo về tiêm phòng đại ở chó.

- Phiếu điều tra đánh giá kiến thức người dân.

* **Phương pháp thu thập thông tin:** Hồi cứu số liệu từ báo cáo, hồ sơ, phiếu điều tra tiêm vắc xin, huyết thanh kháng đại, kết hợp nghiên cứu cắt ngang điều tra đánh giá hiểu biết kiến thức người bị phơi nhiễm.

+ Cán bộ nghiên cứu sẽ phối hợp với cán bộ của các Trung tâm y tế dự phòng các tỉnh, các cán bộ xã huyện, cán bộ y tế xã huyện trực tiếp điều tra tại các hộ gia đình phát hiện đối tượng phơi nhiễm và điều tra theo phiếu đã thiết kế sẵn.

* Chỉ số nghiên cứu:

+ Số lượng chó, được tiêm phòng đại theo các năm.

+ Đặc điểm chung của người tiêm phòng bệnh đại: Số lượng người tiêm, đặc điểm về tuổi, giới, dân tộc, nghề nghiệp, trình độ học vấn...

+Yếu tố nguy cơ mắc bệnh đại theo kiến thức của người dân: kiến thức chung về bệnh đại, hiểu biết về nguồn lây và cách xử trí.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Qua số liệu thống kê của Chi cục Chăn nuôi và thú y của tỉnh Bắc Giang, kết quả thực trạng tiêm phòng đại trên chó được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 3.1. Thực trạng tiêm phòng bệnh dại trên chó

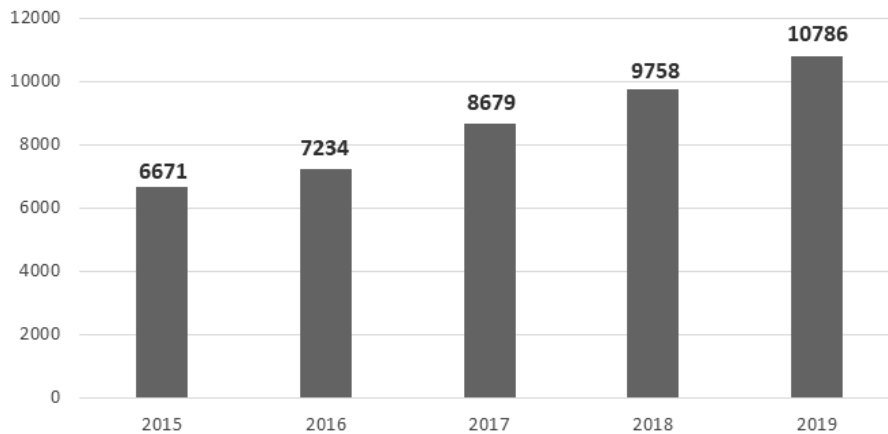
Năm	2015	2016	2017	2018	2019	Tổng
Tổng đàn chó	162.757	171.533	180.653	205.459	213.682	934.084
Số chó được tiêm	50.165	56.256	58.215	68.636	78.326	311.598
Tỉ lệ được tiêm phòng	30,82	32,79	32,22	33,40	36,65	33,36

Trong giai đoạn từ năm 2015-2019, tỉ lệ chó được tiêm phòng có xu hướng biến thiên, cao nhất vào năm 2019 với 36.65% tổng số đàn chó được tiêm phòng dại. Thấp nhất là năm 2015 với chỉ 30.82% tổng số đàn chó

được tiêm phòng.

Cùng trong giai đoạn này, Bắc Giang có tổng số 43.128 người được tiêm vắc xin phòng dại, huyết thanh kháng dại sau phơi nhiễm tại các điểm tiêm trên địa bàn toàn tỉnh.

Hình 3.1. Số người phơi nhiễm được tiêm vắc xin phòng dại



Số người phơi nhiễm đến tiêm phòng dại có xu hướng tăng, năm 2015 có 6.671 người, năm 2019 có 10786 người bị phơi nhiễm được tiêm VXPĐ, HTKD.

Trung bình trong giai đoạn 2015-2019, có 8.626 người bị phơi nhiễm tiêm VXPĐ mỗi năm.

Bảng 3.2. Một số đặc điểm của người tiêm vắc xin phòng dại sau phơi nhiễm tại tỉnh Bắc Giang (n=43.128)

Biến số	Phân loại	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam giới	25.338	58.75
	Nữ giới	17.790	41.25
Nhóm tuổi	≤15 tuổi	10.739	24.90
	>15 tuổi	32.389	75.10
Dân tộc	Kinh	38.216	88.61
	Nùng	1.018	2.36
	Tày	539	1.25
	Khác	3.355	7.78

Trình độ học vấn	Không đi học, mù chữ	21.814	50.58
	Phổ thông	19.248	44.63
	Trên phổ thông	2.066	4.79
Địa bàn sinh sống	Thị trấn	16.949	39.30
	Nông thôn	26.179	60.70
Hoàn cảnh kinh tế	Người thuộc hộ nghèo	16.108	62.65
	Người không thuộc hộ nghèo	27.020	37.35

Trong tổng số 43.128 người điều trị dự phòng sau phơi nhiễm bằng VXPĐ/HTKD gặp cao hơn ở nam giới (58,75%), nữ giới (41.25%).

Nhóm trẻ em ≤ 15 tuổi chiếm tỷ lệ 24,9%. Người dân tộc Kinh chiếm 88.61% và cao hơn các nhóm dân tộc khác.

Số người đi tiêm phòng đại có trình độ học vấn phổ thông (từ tiểu học, trung học cơ sở đến phổ thông trung học) chiếm 44,63%. Người có trình độ trung cấp nghề, cao đẳng, đại học... chiếm 4.79% và còn 50.58% là mù chữ.

Người sống tại khu vực nông thôn chiếm 60,7%, khu vực thị trấn 39.3%. Có 62.65% là người thuộc hộ nghèo

Bảng 3.3. Một số đặc điểm của động vật gây phơi nhiễm cho người (n=43.128)

Biến số	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Loại động vật	Chó	40.971	95,0
	Mèo	1.768	4,1
	Súc vật khác	388	0,9
Tình trạng của động vật khi cắn người	Bình thường	24.755	57,4
	Ôm	3.838	8,9
	Chạy rông, không rõ	13.628	31,6
	Lên cơn dại	906	2,1
Theo dõi động vật sau khi gây phơi nhiễm cho người	Có theo dõi	7.116	16,5
	Không theo dõi	36.012	83,5

Nhận xét: Chó là động vật chủ yếu gây phơi nhiễm cho người (95,0%), các loài động vật khác chiếm tỷ lệ thấp (4,1% do mèo và 0,9% do các động vật khác như chuột, khỉ, sóc...). Có 57,4% chó có biểu hiện bình thường khi cắn người, 8,9% có biểu hiện ôm, 31,6% là chó chạy

rông và có 2,1% số chó đang có biểu hiện lên cơn dại. Tỷ lệ người bị phơi nhiễm có theo dõi được động vật trong thời gian >10 ngày chiếm 16,5%, 83,5% các trường hợp không theo dõi được tình trạng sức khỏe của con vật sau khi gây vết thương cho người.



Bảng 3.4. Thực trạng kiến thức của đối tượng bị phơi nhiễm (n=1285)

Biến số	Phân loại	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Hiểu biết chung về bệnh dại	Không biết về bệnh dại	185	14,40
	Cho rằng bệnh dại không đáng ngại	170	13,23
	Cho rằng bệnh dại không thể phòng và điều trị	155	12,06
	Bệnh dại rất nguy hiểm, có thể dự phòng, điều trị	775	60,31
Hiểu biết về nguồn lây bệnh dại	Không biết nguồn lây của bệnh	220	17,12
	Chỉ biết nguồn lây duy nhất là chó	185	14,40
	Biết nguồn lây khác ngoài chó	880	68,48
Thái độ khi phơi nhiễm nguồn lây	Khi phơi nhiễm từ động vật khỏe mạnh không đáng ngại	269	21,01
	Chỉ khi bị động vật cắn mới có nguy cơ mắc bệnh, động vật liếm lên vết thương không có nguy cơ	159	12,45
	Cả khi bị động vật cắn, động vật liếm lên vết thương đều có nguy cơ mắc bệnh	684	53,31
	Không cần theo dõi động vật cắn	170	13,23
Hiểu biết về tiêm vắc xin phòng dại, huyết thanh kháng dại	Không tiêm vì không có ý nghĩa	94	7,39
	Lúc bị cắn, động vật khỏe mạnh không cần tiêm	104	8,17
	Tiêm khi lên cơn	130	10,12
	Vết thương nông, xước da không cần tiêm	154	12,06
	Thời gian tiêm không quan trọng	115	8,95
	Tiêm phòng theo hướng dẫn y tế	685	53,31
Hiểu biết về xử trí sau khi bị động vật cắn	Không cần làm gì	84	6,61
	Rửa với nước sạch, rồi theo dõi	135	10,51
	Rửa với nước sạch, sát trùng, chuyển tới BV	1066	82,89

Trong tổng số 1285 người được phỏng vấn có 60.31% có hiểu biết chung về bệnh dại tốt và 14.4% không biết về bệnh dại.

Có 53.31% người được điều tra có hiểu biết đúng và chấp hành tốt hướng dẫn của bộ y tế về phòng chống bệnh dại. Chỉ có 7.39% đối tượng không chưa hiểu rõ được tác dụng của vắc xin phòng chống bệnh. Bên cạnh đó, khoảng 82% đối tượng có hiểu biết tốt về xử trí vết thương sau khi động vật cắn.

IV. BÀN LUẬN

Trong tổng số 43.128 người phơi nhiễm đi tiêm VX ở tỉnh Bắc Giang từ năm 2015 - 2019, số người dưới 15 tuổi chiếm 24.9% trong khi cơ cấu dân số của nhóm tuổi này theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2019 chiếm

24.3%, tỷ lệ nhóm tuổi dưới 15 tuổi tiêm VX phòng Dại tương đối cao hơn các nhóm tuổi còn lại. Kết quả tương tự điều tra KAP ở Cambodia ghi nhận trẻ < 15 tuổi bị chó cắn là 10% nhiều hơn so với người > 15 tuổi chỉ 4,4% [4]. Nhóm tuổi < 15 tuổi cao hơn các nhóm khác ở trên, tỷ lệ tiêm ở trẻ nhóm tuổi < 15 tuổi có thể được giải thích bởi nhiều lý do như có thể do tỷ lệ trẻ bị động vật cắn cao hơn các nhóm còn lại hay trẻ em được quan tâm hơn nên khi bị phơi nhiễm với động vật thì thường được đưa đi tiêm VX phòng dại nhiều hơn người lớn. Và đây cũng là 1 vấn đề cần được xem xét để ưu tiên thực hiện các giải pháp can thiệp cho nhóm tuổi này.

Số tiêm VX phân theo giới tính thì ở tất cả các tỉnh thì số nam giới tiêm VX nhiều hơn nữ giới. Tỷ lệ nam/nữ chung là 1,23. Tương tự các kết quả ở nước ngoài đã ghi

nhận như số liệu hồi cứu 19.221 trường hợp mắc dại ở 30 tỉnh/thành của Trung Quốc từ 2005 đến 2012 ghi nhận nam giới nhiều hơn nữ giới 2,3 lần [5].

Tại Trung Quốc, 2004-2013 ghi nhận gia tăng trường hợp dại ở người vào mùa hè và mùa thu, nhất là từ tháng 8 đến tháng 10 hay số liệu giám sát ở Lào, 2010-2016 ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa việc tăng bệnh nhân mắc dại có xét nghiệm dương tính vào mùa hè ở Lào (tháng 11 đến tháng 4) [6], [7]. Diễn biến thay đổi theo thời gian, theo mùa trong năm là một trong hai đặc điểm cơ bản của bệnh truyền nhiễm nói chung và bệnh dại nói riêng. Việc tăng tỷ lệ người dân đi tiêm VX ở vùng này có thể liên quan đến việc tăng kiến thức và thực hành của cộng đồng về cách duy nhất điều trị phòng bằng VX khi bị chó cắn mà một số nghiên cứu ở vùng này đã nêu ra.

Trong tổng số 1285 người được phỏng vấn có 60,31% có hiểu biết chung về bệnh dại tốt và 14,4% không biết về bệnh dại. Kết quả có sự tương đồng với tác giả Lý Thị Thùy Trang khi nghiên cứu tại huyện Chưprông, tỉnh Gia Lai với 92,7% có hiểu biết tốt [8]. Bên cạnh đó cần phải nói đến là hiệu quả đầu tư về y tế nói chung và lĩnh vực sức khỏe nói riêng của nhà nước cũng như một số tổ chức quốc tế như Tổ chức Y tế thế giới, trung tâm kiểm soát bệnh tật... Chỉ thị 92/TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng chống bệnh dại. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh dại và cách phòng chống đã được triển khai rộng khắp, với nhiều hình thức phong phú. Đồng thời hàng trăm

điểm tiêm VX dại đã được xây dựng trên cả nước cùng với việc đào tạo và xây dựng được hệ thống giám sát, quản lý bệnh dại từ trung ương đến cơ sở cho mạng lưới cán bộ chuyên trách và cộng tác viên đã nâng cao kiến thức của nhân dân về bệnh dại và cách phòng chống [9].

V. KẾT LUẬN

Trong 5 năm (2015-2019), Bắc Giang có 43,128 người phơi nhiễm với bệnh dại được tiêm vắc xin và huyết thanh kháng dại và trên 33% số đàn chó được tiêm phòng dại. Người được điều trị dự phòng dại sau phơi nhiễm tập trung ở nam giới (58,75%), nhóm trẻ em dưới 15 tuổi (24,9%), mù chữ (50,58%), khu vực nông thôn (60,7%) và thuộc hộ hộ nghèo (62,65%). Bên cạnh đó, chó là động vật chủ yếu gây phơi nhiễm cho người (95,0%), đa số có biểu hiện bình thường khi cắn người (57,4%) và hầu hết các trường hợp không theo dõi được tình trạng sức khỏe của con vật sau khi gây vết thương cho người (83,5%).

Trong tổng số 1285 người được phỏng vấn có 60,31% có hiểu biết chung về bệnh dại tốt và 14,4% không biết về bệnh dại.

Có 53,31% người được điều có hiểu biết đúng và chấp hành tốt hướng dẫn của bộ y tế về phòng chống bệnh dại. Chỉ có 7,39% đối tượng không chưa hiểu rõ được tác dụng của vacxin phòng chống bệnh. Bên cạnh đó, khoảng 82% đối tượng có hiểu biết tốt về xử trí vết thương sau khi động vật cắn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh dại giai đoạn 2017-2021”.
2. Trần Như Dương và Phạm Cẩm Hà (2009), “Tình hình một số bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam”, *Tạp chí Y học dự phòng*, số 4-103, tr.27-35.
3. Nguyễn Trần Hiền (2015), “Diễn biến bệnh dại, kế hoạch và giải pháp phòng, chống bệnh dại trên người ở Việt Nam”, Tài liệu hội nghị liên ngành Xây dựng kế hoạch khống chế bệnh dại tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020, Hà Nội, ngày 15-16 tháng 12 năm 2015.
4. Lý Thị Thùy Trang, Phạm Văn Hậu, Phan Trọng Lân (2008), “Kiến thức và thực hành về phòng chống bệnh dại của nhân dân huyện Chưprông, tỉnh Gia Lai”, *Tạp chí Y học dự phòng*, Tập XX, số 9 (117)
5. Lunney M và các cộng sự. (2012), “Knowledge, attitudes and practices of rabies prevention and dog bite injuries in urban and peri-urban provinces in Cambodia, 2009”, *Int Health*. 4(1), tr. 4-9.
6. Song M và các cộng sự. (2014), “Human rabies surveillance and control in China, 2005-2012”, *BMC Infect Dis*. 14, tr. 212
7. Douangngeun B và các cộng sự. (2017), “Rabies surveillance in dogs in Lao PDR from 2010-2016”, *PLoS Negl Trop Dis*. 11(6), tr. e0005609.
8. Yao H W và các cộng sự. (2015), “The spatiotemporal expansion of human rabies and its probable explanation in mainland China, 2004-2013”, *PLoS Negl Trop Dis*. 9(2), tr. e0003502.
9. Ruch-Ross H và các cộng sự. (2008), “Evaluation of community-based health projects: the healthy tomorrows experience”, *Pediatrics*. 122(3), tr. e564-72

